TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**
Bản án số: **51**/2019/HSST Ngày 07/3/2019	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Sơn Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thủy và bà Hồ Thị Việt Hòa;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thụ, Thẩm tra viên;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyên, Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2019/HSST, ngày 28/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trịnh Thị H, sinh năm 1989; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và ở: thôn T, xã L, huyện H, Thành phố Hà Nội; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trịnh Đình L, sinh năm 1951; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con bà: Chu Thị H, sinh năm 1954; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chồng: Nguyễn Thế T, sinh năm 1978; Nghệ nghiệp: Lao động tự do; Có 03 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2014);

Tiền án, tiền sự: Không;

Danh bản, chỉ bản số 550, lập ngày 18/10/2018 tại Công an quận Bắc Từ Liêm;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/10/2018, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa;

Những người bị hại: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng; Địa chỉ trụ sở: Số 88 Láng, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung C, sinh năm 1986; NKTT: Số 38, ngõ 16 H, quận Đ, Thành phố Hà Nội; Chức vụ: Chuyên viên phòng điều tra gian lận; (Theo văn bản ủy quyền số 185/2018/UQ ngày 27/6/2018); Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2016, chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989; HKTT: xã Vọng Hải, huyện Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, là người đang học việc tại ngân hàng VP Bank chi nhánh Hoàng Quốc Việt làm nhiệm vụ phát tờ rơi về sản phẩm cho vay tín chấp đối với hộ kinh doanh thấy có khách hàng tên Trịnh Thị V gọi điện hỏi thủ tục vay nên đã nói lại cho anh Nguyễn Tiến Q, sinh năm 1987; HKTT: xã Xuân Lôi, huyện L, tỉnh V - là chuyên viên bán hàng của ngân hàng VP Bank. Ngày 10/10/2016, Nguyễn Tiến Q cùng chị Nguyễn Thị L đến xã L, huyện H, Thành phố Hà Nội gặp Trịnh Thị H (xưng tên là Trịnh Thị V). Tại đây, H đưa cho Q chứng minh thư nhân dân mang tên Trịnh Thị V (ảnh của H), hộ khẩu gia đình và giấy chứng nhận kinh doanh mang tên hộ Trịnh Thị V. Thấy đầy đủ giấy tờ, Q đưa hồ sơ kê khai cho H ký và H đều ký tên Trịnh Thị V. Sau đó anh Q cùng chị L đến xưởng kinh doanh của gia đình H tại xóm Hoa Thám, xã L, huyện H, Thành phố Hà Nội để xem hoạt động của xưởng Tiến V và chụp ảnh rồi đem bản phô tô chứng minh thư nhân dân và hộ khẩu mang tên Trịnh Thị V về Ngân hàng đóng dấu đối chiếu. Khi hồ sơ đã đầy đủ, Nguyễn Tiến Q trình lên cấp trên để bộ phận chức năng thẩm định và phê duyệt khoản vay 200.000.000đồng cho khách hàng Trịnh Thị V. Sau khi ngân hàng giải ngân 200.000.000đồng vào tài khoản mang tên Trịnh Thị V, H đã rút ra số tiền 178.100.000 đồng sử dụng vào mục đích cá nhân. H đã trả nợ ngân hàng được tổng cộng 07 lần với tổng số tiền 41.300.000 đồng. Số tiền gốc H còn nợ ngân hàng là 184.163.660 đồng. Đến tháng 11/2017 thì H không trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng. Do không liên hệ được với H, Ngân hàng VP Bank đã cử người về xã L tìm hiểu xác minh thì được biết người trong ảnh chứng minh thư mang tên Trịnh Thị V tên thật là Trịnh Thị H nên đã gửi đơn trình báo cùng bộ hồ sơ

vay vốn mang tên khách hàng Trịnh Thị V đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an Thành phố Hà Nội.

Ngày 21/6/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra công an Thành phố Hà Nội đã ra quyết định số 628 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự công an Thành phố Hà Nội giám định chữ ký, chữ viết tên Trịnh Thị V do Trịnh Thị H hay Nguyễn Tiến Q viết ra.

Tại kết luận giám định số 5874 ngày 10/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội kết luận:

Chữ ký *"V"*, chữ viết dòng họ tên *"Trịnh Thị V"* dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1đến A7) và chữ viết mục *"Xác nhận của UBND xã L"* trên mẫu giám định (ký hiệu A8) với chữ ký *"V"*, chữ viết dòng họ tên *"Trịnh Thị V"* dưới chữ ký trên mẫu so sánh (ký hiệu M2) và chữ viết trên mẫu so sánh (ký hiệu M1) **là chữ do cùng một người ký và viết ra.**

Không đủ cơ sở kết luận chữ ký *"V'*, chữ viết dòng họ tên *"Trịnh Thị V"* dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định (Đơn xin xác nhận, Phiếu đánh giá hoạt động khách hàng và phiếu kiểm tra sử dụng vốn vay) với chữ ký *"V"*, chữ viết dòng họ tên *"Trịnh Thị V"* dưới chữ ký trên mẫu so sánh (Biên bản lấy mẫu chữ ký, chữ viết của Trịnh Thị H) và chữ viết trên mẫu so sánh (ký hiệu M1) **có phải là do cùng một người ký và viết ra hay không.**

Chữ viết phần nội dung trên các mẫu cần giám định *"Bảng kê thu nhập, biên bản xác nhận nhu cầu vốn vay, giấy yêu cầu bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng… biên lai thuế môn bài"* **không phải là chữ viết của ai** (Trịnh Thị V hay Nguyễn Tiến Q)

Ngày 19/7/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra công an Thành phố Hà Nội đã ra quyết định trưng cầu bổ sung đối với chữ ký, chữ viết đứng tên Trịnh Thị V chữ viết trên Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh và Đơn xin xác nhận gửi Uỷ ban nhân dân xã L ngày 04/10/2016

Tại kết luận giám định số 6487 ngày 09/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội kết luận:

Chữ viết, chữ ký đứng tên Trịnh Thị V trên mẫu cần giám định (Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh) với chữ viết đứng tên Trịnh Thị H trên mẫu so

sánh và chữ ký *"V"*, chữ viết dòng họ tên *"Trịnh Thị V"* dưới chữ ký trên mẫu so sánh **không phải là chữ do cùng cùng một người viết và ký ra**.

Hình dấu tròn *"UBND xã La Phù, H, Hoài Đức, TP Hà Nội*" trên mẫu cần giám định (ký hiệu A2) là hình dấu giả, được tạo ra bằng phương pháp in màu kỹ thuật số.

Ngày 09/11/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra công an Thành phố Hà Nội đã ra quyết định trưng giám định số 534 đối với bản sao giấy chứng minh thư nhân dân số 112194577 đứng tên Trịnh Thị V.

Tại kết luận giám định số 8957 ngày 03/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội kết luận:

Hình dấu tròn *"U.B.N.D PHƯỜNG THỔ QUAN Q ĐỐNG ĐA TP HÀ NỘI"* trên mẫu cần giám định (ký hiệu A) **là hình dấu giả, được tạo ra bằng phương pháp in màu kỹ thuật số.**

Chữ ký đứng tên Bùi Anh D trên mẫu cần giám định (ký hiệu A) với chữ ký đứng tên Bùi Anh D trên mẫu so sánh (ký hiệu M2) **không phải là chữ do cùng một người ký ra**.

Tại cơ quan điều tra, Trịnh Thị H thừa nhận việc sử dụng chứng minh thư nhân dân dán ảnh H nhưng mang tên Trịnh Thị V và mạo danh V trong toàn bộ các giấy tờ và ký hợp đồng vay vốn Ngân hàng là hành vi gian dối, lừa đảo Ngân hàng và vi phạm pháp luật nhưng do cần tiền nên H vẫn thực hiện.

Đối với toàn bộ giấy tờ trong hồ sơ vay vốn của H mang tên Trịnh Thị V, H khai nhận: Tháng 10/2016 do có nhu cầu vay tiền nên H đã liên hệ theo số điện thoại ghi trên tờ rơi thì gặp được một người đàn ông tên "H". "H" giới thiệu là nhân viên Ngân hàng có thể giúp H làm các thủ tục để vay tiền. Toàn bộ giấy tờ, tài liệu trong bộ hồ sơ vay đều do H chuẩn bị, H chỉ đưa cho H chứng minh thư của H và sổ hộ khẩu của gia đình H mang tên Nguyễn Thế T là chồng của H đi phô tô. Đối với "Đơn xin xác nhận" hộ kinh doanh trong hồ sơ có chữ viết của H, H không nhớ mình có viết nội dung hay không. Ngày 10/10/2016, H gọi H ra Ngân hàng VP bank chi nhánh Hoàng Quốc Việt. Khi đến nơi, H gặp H ở cửa ngân hàng, H đưa cho H chứng minh thư nhân dân mang tên Trịnh Thị V có ảnh của H và bảo H vào ngân hàng gặp anh Nguyễn

Tiến Q để ký hồ sơ vay tiền tên Trịnh Thị V và không được hỏi han gì. Do cần tiền nên H đồng ý. Sau khi ký hồ sơ tên Trịnh Thị V, H đã trả lại chứng minh thư cho H. Ngày 25/10/2016 Ngân hàng giải ngân tiền vào tài khoản mang tên Trịnh Thị V. Ngày 03/11/2016 H và H đến ngân hàng VP Bank chi nhánh Hà Đông sử dụng chứng minh thư nhân dân mang tên Trịnh Thị Vđể rút 178.100.000 đồng. H đã trả công cho H 18.000.000 đồng và đưa trước hơn 40.000.000 đồng tiền lãi trả ngân hàng (theo yêu cầu của H) cùng CMND mang tên Trịnh Thị V cho "H". Đến nay, H không còn liên lạc với "H", không rõ "H" ở đâu. Việc H gặp gỡ giao dịch, đưa tiền cùng giấy tờ cho "H" không có ai chứng kiến hay viết giấy tờ biên nhận gì.

Xác minh tại xã L, huyện H, Hà Nội xác định: Không có người mang tên Dương Văn Hương trú tại xã L, huyện H, Hà Nội theo như thông tin cá nhân trên Hợp đồng thuê xưởng ký giữa Trịnh Thị Vvà ông Dương Văn Hương. Không có xưởng dệt may tên Tuấn Vân tại xã La Phù, huyện Hoài Đức, Hà Nội. Ông Tạ Công Luân – Phó bí thư thường trực Đảng ủy xã La Phù, Hoài Đức, Hà Nội không ký Đơn xin xác nhận có cơ sở sản xuất, kinh doanh may mặc cho cá nhân tên Trịnh Thị V.

Chị Trịnh Thị V (chị gái của Trịnh Thị H) khai: Chị không làm thủ tục vay tiền Ngân hàng và không biết việc H lấy tên Vân để thực hiện khoản vay Ngân hàng. Chứng minh thư chị đã làm mất vào năm 2012 đến năm 2016 chị làm lại thẻ căn cước. Chị không đưa bất kỳ giấy tờ tài liệu gì có thông tin của chị cho H hay người nào khác.

Quá trình điều tra , Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành thu giữ điện tín thông tin số điện thoại H đã sử dụng trong thời gian H liên lạc với "H" và làm hồ sơ vay tín chấp Ngân hàng nhưng do thời gian đã lâu nên thông tin dữ liệu của thuê bao không còn được lưu (theo Công văn số 2068 ngày 20/10/2018 của Tập đoàn công nghiệp – viễn thông Q đội) vì vậy không có căn cứ để xác định đối tượng "H" để mở rộng điều tra.

Đối với Nguyễn Tiến Q - là người gặp gỡ trực tiếp, cho Trịnh Thị H ký hồ sơ đăng ký vay tín chấp Ngân hàng và tiến hành thẩm định ban đầu: Q không quen biết với H trước đó và H cũng giới thiệu với Q tên là Trịnh Thị Vđồng

thời cung cấp các giấy tờ xác nhận mình là Trịnh Thị V. Vì vậy, việc Q hoàn thiện hồ sơ cho khách hàng, báo cáo cấp trên để Ngân hàng tiếp tục cho bộ phận chuyên môn thẩm định và phê duyệt khoản vay là đúng quy định của Ngân hàng. Giữa Q và H cũng không có sự bàn bạc hay trao đổi về việc chia lợi nhuận của khoản tiền vay được. Xác minh và làm việc với đại diện ngân hàng xác định: quy trình việc Nguyễn Tiến Q tiếp xúc khách hàng, thẩm định ban đầu, cho khách hàng ký hồ sơ đăng ký khoản vay là đúng và việc Ngân hàng phê duyệt khoản vay của khách hàng Trịnh Thị V là đúng quy định nên không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Tiến Q.

Đối với việc Trịnh Thị H tự viết nội dung trong "Đơn xin xác nhận hộ kinh doanh" có dấu hiệu của tội Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức nhưng H khai không nhớ và toàn bộ hồ sơ vay vốn do H làm, hiện chưa xác minh được đối tượng H nên chưa đủ căn cứ kết luận H có hành vi làm giả tài liệu con dấu của cơ quan tổ chức. Ngày 28/12/2018, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định tách tài liệu liên quan đến việc làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức trong bộ hồ sơ vay tiền của Trịnh Thị H làm rõ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Ngân hàng VP Bank do ông Nguyễn Trung C, sinh năm 1986; HKTT: Số 38, ngõ 16 H, quận Đ, Hà Nội, là người đại diện theo ủy quyền yêu cầu Trịnh Thị H phải trả lại cho Ngân hàng 184.163.660đ tiền gốc và tiền lãi tính đến thời điểm xét xử.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội với nội dung trên.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKS, ngày 23/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố Trịnh Thị H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 2 Điều 174; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trịnh Thị H mức án từ 42 đến 48 tháng tù, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Về dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo và Kiểm sát viên không có ý kiến gì về Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố bị cáo Trịnh Thị H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" cũng như phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo Trịnh Thị H nhất trí với yêu cầu bồi thường và yêu cầu tính lãi của người bị hại, trong lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét

xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về xã hội để giúp đỡ gia đình và trở thành công dân tốt. Người bị hại nhất trí với việc bị cáo trả trước số tiền gốc và yêu cầu tòa án xét xử buộc bị cáo phải trả số tiền lãi chưa thanh toán. Việc xem xét miễn giảm số tiền lãi cho bị cáo sau này Ngân hàng sẽ xem xét sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Khoảng tháng 8/2016, Trịnh Thị H đã có hành vi gian dối dùng chứng minh thư và ký chữ ký mang tên Trịnh Thị V để làm hồ sơ vay vốn ngân hàng nhằm chiếm đoạt số tiền 184.163.660đ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Hành vi nêu trên của Trịnh Thị H đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Với giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 184.163.660đ bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Điều 174 Bộ luật hình sự luật quy định:

"*1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng .... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000đồng đến dưới 200.000.000đồng".

Như vậy việc Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố bị cáo Trịnh Thị H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội, cần được xét xử nghiêm minh theo quy định. Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Quá

trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường, khắc phục thiệt hại; Nhân thân bị cáo chưa tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử xét hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghệ hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Hội đồng xét xử, xét bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có thu nhập nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra đã xác định bị cáo chiếm đoạt của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 184.163.660 đồng. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của người bị hại đề nghị bị cáo phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền gốc trong hạn và quá hạn tổng là 184.163.660 đồng và số tiền lãi phát sinh đến ngày 06/3/2019 là 103.099.598 đồng. Trong đó: Lãi trong hạn là 651.694 đồng; Lãi quá hạn là 61.560.886 đồng; Lãi phạt PE (150% quy định trong hợp đồng) là 25.324.182 đồng; Lãi phạt PS (Lãi tính trên số tiền lãi chưa đóng của tháng trước) là 16.351.887 đồng. Sau khi Hội đồng xét xử giải thích, người đại diện theo ủy quyền của người bị hại đã xin rút phần yêu cầu về lãi phạt PS là 16.351.887 đồng. Cụ thể tổng tiền lãi mà phía bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tại phiên tòa là 87.536.762 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý cách tính lãi và số tiền lãi người bị hại yêu cầu.

Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự, thấy bị cáo là người có năng lực hành vi dân sự, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác nên cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại. Tuy nhiên, trong quá trình Tòa án giải quyết, do bị cáo bị tạm giam nên đã nhờ gia đình khắc phục hậu quả và chồng bị cáo đã nộp thay số tiền 184.163.660 đồng vào Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm theo Biên lai thu tiền số AA/2015/0003454 ngày 06/3/2019 để trả tiền nợ gốc cho người bị hại. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của người bị hại đồng ý nhận số tiền nợ gốc

mà gia đình bị cáo đã thay bị cáo khắc phục nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền lãi còn thiếu tính đến ngày 06/3/2019 là 87.536.762 đồng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Công an không thu giữ gì của bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 174; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trịnh Thị H **42** ***(Bốn mươi hai)*** **tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2018.

2. Về dân sự:

Áp dụng Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo phải bồi thường cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền gốc là **184.163.660đ** *(Một trăm tám mươi tư triệu một trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm sáu mươi đồng)*; tiền lãi là **87.536.762đ** *(Tám mươi bảy triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn bảy trăm sáu mươi hai đồng)*. Xác nhận bị cáo đã thanh toán số tiền gốc **184.163.660đ** *(Một trăm tám mươi tư triệu một trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm sáu mươi đồng)* theo Biên lai thu tiền số AA/2015/0003454 ngày 06/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm do chồng bị cáo là anh Nguyễn Thế T nộp thay.

Đối với số tiền **184.163.660đ** *(Một trăm tám mươi tư triệu một trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm sáu mươi đồng)* mà anh Nguyễn Thế Tuấn nộp thay cho bị cáo tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm theo Biên lai thu tiền số AA/2015/0003454 ngày 06/3/2019, được trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng để thanh toán vào số tiền nợ gốc.

3. Về xử lý vật chứng: Không.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu **200.000đ** *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và **4.376.838đ** *(Bốn triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn tám trăm ba mươi tám đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Bắc Từ Liêm;*
- *VKSND thành phố Hà Nội;*
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *Công an quận Bắc Từ Liêm;*
- *Chi cục THA DS quận Bắc Từ Liêm;*
- *TT lý lịch-SởTư pháp Hà Nội;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu HS - VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Sơn Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Sơn Hà

Nguyễn Sơn Hà